

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

(Ban hành kèm theo quyết định số QĐ/ĐHKTQĐ, ngày tháng năm 2019)

1. THÔNG TIN CHUNG

- *Tên học phần (Tiếng Việt):* **Chủ nghĩa xã hội khoa học**
- *Tên học phần (Tiếng Anh):* **Scientific Socialism**
- *Mã học phần:* **LLNL1107**
- *Thuộc khối kiến thức:* **Kiến thức giáo dục đại cương**
- *Số tín chỉ:* **2**
- *Các học phần tiên quyết:* **Triết học Mác-Lênin**

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

Giảng viên thuộc Bộ môn: Những NLCB của CN Mác-Lênin

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Nội dung học phần gồm 7 chương: chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của Chủ nghĩa xã hội khoa học nhằm làm rõ quá trình hình thành, phát triển của chủ nghĩa xã hội khoa học; đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc nghiên cứu Chủ nghĩa xã hội khoa học. Từ chương 2 đến chương 7 trình bày những vấn đề lý luận cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học như: Sự mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội, nghiên cứu vấn đề dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa; cơ cấu xã hội- giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội; những vấn đề dân tộc và tôn giáo, vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

4. TÀI LIỆU

Giáo trình

1. Bộ giáo dục và đào tạo (2019), Giáo trình Chủ nghĩa Xã hội khoa học (Sử dụng trong các trường Đại học- Hệ không chuyên lý luận chính trị), tài liệu tập huấn giảng dạy năm 2019

Tài liệu tham khảo

1. Hội đồng trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia, *Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học (tái bản có sửa chữa, bổ sung)*. Nxb.Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2012.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010), *Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010

3. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (1997), *Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học chương trình cao cấp, tập 1, 2*, Nxb Chính trị quốc gia.

- Tài liệu khác:

NEU's eBooks and documents at <http://lic.neu.edu.vn/>

5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN:

| Mục tiêu | Mô tả mục tiêu | CDR của CTĐT | Trình độ năng lực |
|-----------------|-----------------------|---------------------|--------------------------|
| [1] | [2] | [3] | [4] |

| | | | |
|----|---|----------|-----|
| G1 | Nắm vững quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, nội dung, biểu hiện và ý nghĩa của sứ mệnh đó trong bối cảnh hiện nay. Hiểu rõ quá trình hình thành và phát triển của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa. Nắm được những vấn đề lý luận cơ bản về thời kỳ quá độ lên CNXH | PLO2.1.4 | III |
| G2 | Vận dụng phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học vào phân tích sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam trong tiến trình cách mạng Việt Nam, trong sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế hiện nay. Vận dụng những tri thức có được phân tích những vấn đề cơ bản về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam hiện nay. | PLO2.1.4 | III |
| G3 | Góp phần xây dựng và củng cố niềm tin khoa học, lập trường giai cấp công nhân đối với sự nghiệp xây dựng CNXH trên thế giới cũng như ở Việt Nam. Trở thành công dân toàn cầu, hành động có trách nhiệm xã hội | PLO2.1.2 | IV |

6. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

| Mục tiêu học phần | CĐRHP | Mô tả chuẩn đầu ra | Trình độ năng lực |
|-------------------|--------|---|-------------------|
| G1 | CLO1.1 | Vận dụng được kiến thức về chính trị, kinh tế, pháp luật vào phân tích các vấn đề kinh tế- xã hội. | III |
| | CLO1.2 | Hiểu rõ quá trình hình thành và phát triển của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa, nhận thức rõ sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong quá trình giải phóng con người và xã hội, cũng như quá trình xây dựng xã hội mới tốt đẹp. | III |
| | CLO1.3 | Nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học cũng chính là khẳng định tính đúng đắn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay. | III |
| | CLO1.4 | Phân tích được bối cảnh chính trị, kinh tế, xã hội, quốc tế ảnh hưởng đến khu vực công, các lĩnh vực công, các tổ chức công và phi lợi nhuận; hiểu được các phương pháp quản lý chiến lược thông qua thảo luận trên lớp, bài tập về nhà, diễn giả, nghiên cứu trường hợp, thuyết trình. | III |
| G2 | CLO2.1 | Có khả năng ứng biến, thích nghi khi đàm phán, giải quyết mâu thuẫn, xung đột trong công việc của bản thân/nhóm/bộ phận/tổ chức | III |
| | CLO2.2 | Kết hợp được truyền thông bằng lời nói, văn bản và các hình thức khác trong chuyển tải các thông tin về các tổ chức bằng tiếng Việt và tiếng Anh | III |
| G3 | CLO3.1 | Trở thành công dân toàn cầu, hành động có trách nhiệm xã hội | IV |

7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

| Hình thức đánh giá | Nội dung đánh giá | Thời điểm | CĐR HP | Tiêu chí đánh giá | Tỷ lệ (%) |
|-------------------------------------|-----------------------|-----------------------|---|---|-----------|
| [1] | [2] | [3] | [4] | [5] | [6] |
| Đánh giá quá trình học | | Từ tuần 1 đến tuần 12 | CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO1.4, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1, | <ul style="list-style-type: none"> - Mức độ tham gia lớp học đầy đủ. - Mức độ chuẩn bị bài học từ nhà (đầy đủ, kỹ lưỡng) - Mức độ tham gia trả lời câu hỏi của giảng viên (số lần và chất lượng ý kiến trả lời) - Mức độ tham gia đặt câu hỏi với bài giảng của giảng viên (số lần và chất lượng câu hỏi) | 10% |
| Đánh giá bài tập lớn | Chương 1 đến chương 7 | Từ tuần 2 đến tuần 12 | CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO1.4, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1, | - Mức độ hoàn thành bài tập cá nhân (đúng thời gian, chất lượng bài tập gắn với mức độ đạt được kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm của chuẩn đầu ra học phần) | 20% |
| Đánh giá theo bài thuyết trình nhóm | Chương 1 đến chương 7 | Tuần 12 | CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO1.4, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1, | - Mức độ hoàn thành bài tập nhóm, thuyết trình (đúng hạn, chất lượng nội dung và thuyết trình, trả lời câu hỏi của giảng viên và lớp gắn với mức độ đạt được kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm của chuẩn đầu ra học phần). | 20% |
| Đánh giá cuối kỳ | Chương 1 đến chương 7 | Tuần 10 | CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO1.4, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1, | - Mức độ hoàn thành bài thi tự luận cá nhân cuối kỳ (chất lượng bài thi gắn với mức độ đạt được kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm của chuẩn đầu ra học phần) | 50% |

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

8.1. Nội dung giảng dạy

CHƯƠNG 1- NHẬP MÔN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

Chương này nhằm giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về sự ra đời, các giai đoạn phát triển, đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc học tập nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác –Lênin. Trên cơ sở đó, sinh viên có khả năng luận chứng được khách thể và đối tượng nghiên cứu của một khoa học và của một vấn đề nghiên cứu, phân biệt được những vấn đề chính trị trong đời sống xã hội hiện thực. Giúp sinh viên có thái độ tích cực với việc học tập các môn lý luận chính trị, có niềm tin lý tưởng và sự thành công của công cuộc đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

1. SỰ RA ĐỜI CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

1.1. Hoàn cảnh lịch sử ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học

1.2. Vai trò của Các Mác và Phridrich Ăngghen

2. CÁC GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

- 2.1. C. Mác và Ph. Ăngghen phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học
- 2.2 V.I. Lênin vận dụng và phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học trong điều kiện mới
- 2.3 Sự vận dụng và phát triển sáng tạo của chủ nghĩa xã hội khoa học từ sau khi Lenin qua đời

3. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ Ý NGHĨA CỦA VIỆC NGHIÊN CỨU CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

- 3.1. Đối tượng nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học
- 3.2. Phương pháp nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học
- 3.3. Ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và đào tạo (2006), Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học, NXB Giáo dục và đào tạo
2. Hội đồng trung ương biên soạn giáo trình quốc gia các môn khoa học Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ chí Minh (2002), Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học, NXB Chính trị Quốc gia, Hà nội.
3. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2018), Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học, "Chương trình cao cấp lý luận chính trị", NXB Lý luận Chính trị
4. Pedro P.Geiger (2015), Chủ nghĩa tư bản, Chủ nghĩa quốc tế và chủ nghĩa xã hội thời toàn cầu, tạp chí thông tin khoa học lý luận số 3 (4)

CHƯƠNG 2 - SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN

Chương này giúp sinh viên nắm được những quan điểm cơ bản chủ nghĩa Mác – Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, nội dung, biểu hiện và ý nghĩa của sứ mệnh lịch sử đó trong bối cảnh hiện nay. Qua đó sinh viên sẽ biết vận dụng phương pháp luận và các phương pháp chuyên ngành chủ nghĩa xã hội khoa học vào việc phân tích sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam trong tiến trình cách mạng ở nước ta. Góp phần xây dựng và củng cố niềm tin khoa học, lập trường giai cấp công nhân đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trên thế giới cũng như ở Việt Nam.

1. QUAN NIỆM GIAI CẤP CÔNG NHÂN VÀ SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN

- 1.1. Quan niệm và đặc điểm của giai cấp công nhân
- 1.2. Nội dung và đặc điểm sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân
- 1.3. Điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân

2. GIAI CẤP CÔNG NHÂN VÀ THỰC HIỆN SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN TRONG THỜI ĐẠI NGÀY NAY

- 2.1. Quan niệm về giai cấp công nhân trong thời đại ngày nay
- 2.2. Thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong thời đại ngày nay

3. SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN VIỆT NAM

- 3.1. Đặc điểm của giai cấp công nhân Việt Nam
- 3.2. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam trong các thời kỳ cách mạng
- 3.3. Định hướng xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay

Tài liệu tham khảo

1. Đảng cộng sản Việt Nam(2008), Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khóa X, NXB CTQG –ST, Hà nội
2. Đảng cộng sản Việt Nam (2011) (2016), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, XII, NXB CTQG-ST, Hà nội
3. Hội đồng trung ương biên soạn giáo trình quốc gia các môn khoa học Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ chí Minh (2002), Giáo trình chủ nghĩa xã hội kho học, NXB Chính trị Quốc gia, Hà nội.
4. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2018), Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học, "Chương trình cao cấp lý luận chính trị", NXB Lý luận Chính trị
5. Hoàng Chí Bảo, Nguyễn Viết Thông, Bùi Đình Bôn (2010), Một số vấn đề lý luận về giai cấp công nhân Việt Nam trong điều kiện kinh tế thị trường, đẩy mạnh CNH-HĐH và hội nhập quốc tế, NXB Lao động, Hà Nội.

CHƯƠNG 3 - CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CNXH

Chương này giúp sinh viên nắm được kiến thức cơ bản những quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về chủ nghĩa xã hội. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và sự vận dụng sáng tạo của Đảng ta vào điều kiện cụ thể ở Việt Nam. Giúp sinh viên bước đầu biết vận dụng những tri thức có được vào phân tích những vấn đề cơ bản về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Trên cơ sở đó giúp sinh viên khẳng định niềm tin vào chế độ xã hội chủ nghĩa, luôn tin tưởng và ủng hộ đường lối đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

1. CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

- 1.1. Chủ nghĩa xã hội giai đoạn đầu cấu hình thái kinh tế - xã hội Cộng sản chủ nghĩa
- 1.2. Điều kiện ra đời của chủ nghĩa xã hội
- 1.3. Những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội

2 THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

- 2.1. Tính tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội
- 2.2. Đặc điểm thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

3. QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

- 3.1. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa
- 3.2. Những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội và phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội, NXB Sự thật, Hà nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội (Bổ sung và phát triển năm 2011), NXB Sự thật, Hà nội.
3. Hội đồng trung ương biên soạn giáo trình quốc gia các môn khoa học Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ chí Minh (2002), Giáo trình chủ nghĩa xã hội kho học, NXB Chính trị Quốc gia, Hà nội.
4. GS.TS Phùng Hữu Phú, GS.TS Lê Hữu Nghĩa, GS.TS Vũ Văn Hiền, PGS.TS Nguyễn Viết Thông (2016), Một số vấn đề lý luận – thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam qua 30 năm đổi mới, NXB Chính trị Quốc gia, Hà nội.
5. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2018), Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học, "Chương trình cao cấp lý luận chính trị", NXB Lý luận Chính trị

CHƯƠNG 4 - DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ NHÀ NƯỚC XHCN

Chương này nhằm giúp sinh viên nhận thức đầy đủ và đúng bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa nói chung ở Việt Nam nói riêng. Sinh viên có khả năng vận dụng lý luận về dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa vào việc phân tích những vấn đề thực tiễn liên quan, trước hết là trong công việc, nhiệm vụ của cá nhân. Giúp sinh viên khẳng định bản chất tiến bộ của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, nhà nước xã hội chủ nghĩa; có thái độ phê phán những quan điểm sai trái phủ nhận tính chất tiến bộ của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, nhà nước xã hội chủ nghĩa nói chung, ở Việt Nam nói riêng.

1. DÂN CHỦ VÀ DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

1.1. Dân chủ và sự ra đời, phát triển của dân chủ

1.2. Dân chủ xã hội chủ nghĩa

2. NHÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

2.1. Sự ra đời, bản chất, chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa

2.2. Mối quan hệ giữa dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa

3. XÂY DỰNG CHẾ ĐỘ DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

3.1. Dân chủ xã hội chủ nghĩa Việt Nam

3.2. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

3.3. Phát huy dân chủ, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Tài liệu tham khảo

1. Hoàng Chí Bảo, Thái Ninh(1991), Dân chủ tư sản và dân chủ xã hội chủ nghĩa, NXB Sự thật, Hà nội.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội, NXB Sự thật, Hà nội

3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội (Bổ sung và phát triển năm 2011), NXB Sự thật, Hà nội.

4. Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2014), Giáo trình cao cấp lý luận chính trị, tập 3 – Chủ nghĩa xã hội khoa học, NXB Chính trị Quốc gia, Hà nội

5.Đào Trí Úc (2015), Giáo trình Nhà nước pháp quyền, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội

CHƯƠNG 5- CƠ CẤU XÃ HỘI - GIAI CẤP VÀ LIÊN MINH GIAI CẤP, TẦNG LỚP TRONG TKQĐ LÊN CNXH.

Chương này nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng về cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Giúp sinh viên có kỹ năng nhận diện những biến đổi trong cơ cấu xã hội-giai cấp và nội dung liên minh giai cấp ở nước ta trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Từ đó sinh viên nhận thức được về tầm quan trọng và thấy được sự cần thiết phải góp sức tăng cường xây dựng khối liên minh giai cấp vững mạnh trong sự nghiệp xây dựng đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

1. CƠ CẤU XÃ HỘI- GIAI CẤP TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

1.1 Khái niệm và vị trí của cơ cấu xã hội- giai cấp trong cơ cấu xã hội

1.2 Sự biến đổi có tính qui luật của cơ cấu xã hội- giai cấp trong thời kỳ quá độ lên xã hội chủ nghĩa

2. LIÊN MINH GIAI CẤP, TẦNG LỚP TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ

NGHĨA XÃ HỘI

3. CƠ CẤU XÃ HỘI – GIAI CẤP VÀ LIÊN MINH GIAI CẤP, TẦNG LỚP TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

3.1 Cơ cấu xã hội- giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

3.2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Tài liệu tham khảo

1. Đảng cộng sản Việt Nam (2008), Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khóa X, NXB CTQG, HN

2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2008), Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương khóa X, NXB CTQG, Hà Nội

3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội (Bổ sung và phát triển năm 2011), NXB Sự thật, Hà nội

4. Đảng cộng sản Việt Nam (2016), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, NXB CTQG-ST, Hà nội

5. Tạ Ngọc Tấn (2010), Một số vấn đề về biến đổi cơ cấu xã hội Việt Nam hiện nay, NXB CTQG, Hà nội

CHƯƠNG 6 - VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Chương này giúp sinh viên những nắm được quan điểm cơ bản chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề dân tộc, tôn giáo; mối quan hệ dân tộc và tôn giáo và nội dung chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Trên cơ sở đó nhận thức rõ tầm quan trọng của vấn đề dân tộc, tôn giáo đối với sự nghiệp cách mạng của toàn dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Sinh viên rèn luyện kỹ năng tư duy và năng lực vận dụng những nội dung trong bài học để phân tích, giải thích những vấn đề trong thực tiễn một cách khách quan, có cơ sở khoa học. Giúp sinh viên thấy rõ tính khoa học trong tư tưởng và cách thức giải quyết vấn đề dân tộc, tôn giáo của chủ nghĩa Mác – Lênin, của Đảng Cộng sản Việt Nam; từ đó xác định trách nhiệm của bản thân góp phần tuyên truyền và thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật về dân tộc, tôn giáo của Đảng, Nhà nước.

1. VẤN ĐỀ DÂN TỘC TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

1.1. Chủ nghĩa Mác – Lênin và vấn đề của dân tộc

1.2. Vấn đề dân tộc và quan hệ dân tộc ở Việt Nam

2. VẤN ĐỀ TÔN GIÁO TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

2.1. Chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề tôn giáo

2.2. Tôn giáo ở Việt Nam và chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta hiện nay

3. QUAN HỆ GIỮA DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM

3.1. Đặc điểm quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam

3.2. Định hướng giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam hiện nay

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội (Bổ sung và phát triển năm 2011), NXB Sự thật, Hà nội

2. Đảng cộng sản Việt Nam (2016), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, NXB CTQG-ST, Hà nội

3. Đảng cộng sản Việt Nam (2003), Nghị Quyết số 24 –NQ/TU, ngày 12/3/2003 của BCH TƯ khóa IX về công tác dân tộc, NXB CTQG, Hà nội.

4. Đảng cộng sản Việt Nam (2003), Nghị Quyết số 25 –NQ/TU, ngày 12/3/2003 của BCH TƯ khóa IX về công tác tôn giáo, NXB CTQG, Hà nội.

5. Ban tuyên giáo Trung ương (2018), Vấn đề dân tộc và chính sách dân tộc, NXB CTQG, Hà nội.

6. Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam(khóa XIV), Luật tín ngưỡng, tôn giáo, Luật số 02/2016/QH14, ngày 18/11/2016.

7. Dương Xuân Ngọc (2017), Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học, dùng cho hệ đào tạo cao cấp lý luận chính trị, NXB CAND.

CHƯƠNG 7- VẤN ĐỀ GIA ĐÌNH TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Chương này giúp sinh viên nắm được những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam về gia đình , xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng gia đình ở Việt Nam hiện nay. Giúp sinh viên có kỹ năng, phương pháp khoa học trong nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến vấn đề gia đình và xây dựng gia đình, từ đó có nhận thức đúng đắn về vấn đề này. Từ đó sinh viên có thái độ và hành vi đúng đắn trong nhận thức và có trách nhiệm xây dựng gia đình, xây dựng mối quan hệ giữa cá nhân, gia đình và xã hội.

1. KHÁI NIỆM, VỊ TRÍ VÀ CHỨC NĂNG CỦA GIA ĐÌNH.

- 1.1. Khái niệm gia đình
- 1.2. Vị trí của gia đình trong xã hội
- 1.3. Chức năng cơ bản của gia đình

2. CƠ SỞ XÂY DỰNG GIA ĐÌNH TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI.

- 2.1. Cơ sở của kinh tế-xã hội
- 2.2. Cơ sở của chính trị- xã hội
- 2.3. Cơ sở văn hóa

3. Chế độ hôn nhân tiến bộ XÂY DỰNG GIA ĐÌNH VIỆT NAM TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

- 3.1. Những yếu tố tác động đến gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội
- 3.2. Sự biến đổi của gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Tài liệu tham khảo

1. Đảng cộng sản Việt Nam (2016), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, NXB CTQG-ST, Hà nội

2. Quốc Hội số 52/2014/QH13, Luật Hôn nhân và gia đình, Ban hành ngày 19/6/2014

3. Chiến lược phát triển Gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030 – Quyết định số 629/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, ngày 29/5/2012.

4. Đặng Cảnh Khanh, Lê Thị Quý (2007), Gia đình học, NXB Thanh niên, Hà Nội

5. Lê Ngọc Văn (2011), Gia đình và biến đổi gia đình ở Việt Nam, NXB KHXH

8.2. Kế hoạch giảng dạy

| Tuần | Nội dung | CDRHP | Hoạt động dạy và học | Bài đánh giá |
|-------------|--|---|---|--|
| [1] | [2] | [3] | [4] | [5] |
| 1 | Chương 1. Nhập môn Chủ nghĩa xã hội khoa học | CLO1.1, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1, | Học ở nhà: Nghiên cứu trước tài liệu Học ở lớp: Thuyết giảng: 3 tiết Thảo luận (thảo luận nhóm và thảo luận cả lớp): 1 tiết | Đánh giá quá trình, thái độ học tập, mức độ chủ động và tích cực trong học tập 10% |
| 2 | Chương 2. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân | CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1, | Học ở nhà: Nghiên cứu trước tài liệu Học ở lớp: Thuyết giảng: 3 tiết Thảo luận (thảo luận nhóm và thảo luận cả lớp): 1 tiết | |
| 3 | Chương 3. Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội | | Học ở nhà: Nghiên cứu trước tài liệu Học ở lớp Thuyết giảng: 3 tiết Thảo luận (thảo luận nhóm và thảo luận cả lớp): 1 tiết | |
| 4 | Chương 4. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa | CLO1.3, CLO1.4, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1, | Học ở nhà: Nghiên cứu trước tài liệu Học ở lớp Thuyết giảng: 3 tiết Thảo luận (thảo luận nhóm và thảo luận cả lớp): 1 tiết | |
| 5 | Chương 5. Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội | CLO1.3, CLO1.4, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1, | Học ở nhà: Nghiên cứu trước tài liệu Học ở lớp Thuyết giảng: 3 tiết Thảo luận (thảo luận nhóm và thảo luận cả lớp): 1 tiết | |
| 6 | Chương 6. Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội | CLO1.3, CLO1.4, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1, | Học ở nhà: Nghiên cứu trước tài liệu Học ở lớp Thuyết giảng: 3 tiết Thảo luận (thảo luận nhóm và thảo luận cả lớp): 1 tiết | Bài tập cá nhân 20% |
| 7 | Chương 7. Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội | CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1, | Học ở nhà: Nghiên cứu trước tài liệu Học ở lớp Thuyết giảng: 3 tiết Thảo luận (thảo luận nhóm và thảo luận cả lớp): 1 tiết | |
| 8 | Tổng kết kiến thức học phần | CLO1.1, CLO1.2, | Học ở nhà: Nghiên cứu trước tài liệu | |
| | | | | Thuyết trình nhóm 20% Bài thi trắc nghiệm và tự luận: 50% |

| | | | | |
|----|--------------------------|--|---|--|
| | | CLO1.3, CLO1.4, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1 | Học ở lớp Thuyết giảng: 3 tiết Thảo luận (thảo luận nhóm và thảo luận cả lớp): 1 tiết | |
| 10 | Bài thi đánh giá cuối kỳ | CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO1.4, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1 | Kiểm tra: 90 phút | |

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

9.1. Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.
- Sinh viên có trách nhiệm chủ động nghiên cứu tài liệu, chủ động chuẩn bị bài học trước khi đến lớp theo hướng dẫn và yêu cầu của giảng viên
- Sinh viên vắng quá 3 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại.
- Sinh viên nộp bài tập cá nhân và bài tập nhóm muộn so với thời gian quy định của giảng viên sẽ nhận điểm 0 của bài tập đó.
- Về trao đổi giữa giảng viên và sinh viên: Khuyến khích sinh viên tham gia thảo luận, phản hồi trực tiếp với giảng viên về nội dung học phần, phương pháp dạy và học, tài liệu giảng dạy và đọc. Giảng viên cũng khuyến khích sinh viên phản hồi về hình thức, phương pháp và nội dung kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Sinh viên có thể giao trao đổi với giảng viên trên lớp, trong giờ hành chính hoặc qua email. Những thông tin phản hồi của sinh viên có giá trị góp phần nâng cao chất lượng dạy và học của học phần.

9.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.
- Sinh viên cần chủ động tham gia bài giảng trên lớp thông qua trao đổi với giảng viên (trả lời và đặt câu hỏi), thảo luận với sinh viên khác trên lớp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, thuyết trình.
- Sinh viên cần chủ động tham gia bài giảng trên lớp thông qua thảo luận nhóm, thảo luận trên lớp, nghiên cứu tình huống, thuyết trình
- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên đi trễ quá 10 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.
- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.
- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.
- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

Trường ĐH Kinh tế Quốc dân

Trưởng Bộ môn

TS. Nguyễn Thị Hào